TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2025
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 219/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2025 về việc "Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Huy T, sinh năm 1977; thường trú: Số H, ấp I, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số H, ấp I, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Số E B, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là số E B, khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Nai). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1977; địa chỉ: Số B, Đường số B, tổ C, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là số B, đường số B, tổ C, khu phố C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trịnh Thị Thanh N, sinh năm 1985; địa chỉ: Số B, hẻm T, đường N, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 14/7/2025). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Trương Huy T trình bày: Ông Trương Huy T và bà Nguyễn Thị T1 đã ly hôn

theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh). Theo quyết định này thì ông T đồng ý giao hai con tên Trương Huy T2, sinh ngày 08/4/2009 và Trương Huy N1, sinh ngày 07/12/2012 cho bà T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 7.500.000 đồng/con/tháng, tổng cộng 15.000.000 đồng/02 con/tháng. Từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực đến nay ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là do bà T1 chửi xúc phạm ông nhiều lần, trong những lần chửi nhau, ông đều nói với bà T1: "Bà đừng chửi tui nữa, đối xử với nhau văn minh thì tui sẽ gửi tiền" và sau rất nhiều lần bị chửi thì ông T không kiềm chế được nên có chửi lại bà T1 một lần. Mặt khác, do áp lực từ bà T1 nên ông T đã bán phương tiện đi lại là chiếc xe ô tô dùng để đi làm nên không có phương tiện để hỗ trợ trong công việc làm cho thu nhập của ông bị giảm.

Hiện nay ông T đang làm Kế toán, thu nhập trung bình khoảng 30.000.000 đồng/tháng. Ông đang thuê nhà ở địa chỉ số E B, khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Nai. Nếu được giao con theo yêu cầu khởi kiện thì ông sẽ sắp xếp được thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng các con thật tốt. Vì vậy ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T1 giao cháu Trương Huy T2, sinh ngày 08/4/2009 và cháu Trương Huy N1, sinh ngày 07/12/2012 cho ông Trương Huy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trương Huy T không yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T1, người đại diện hợp pháp của bà T1 là bà Trịnh Thị Thanh N trình bày: Bà T1 và ông Trương Huy T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An. Theo quyết định này thì ông T đồng ý giao hai con tên Trương Huy T2, sinh ngày 08/4/2009 và cháu Trương Huy N1, sinh ngày 07/12/2012 cho bà T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 7.500.000 đồng/con/tháng, tổng cộng 15.000.000 đồng/02 con/tháng. Từ khi ly hôn đến nay ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Bà T1 đã nhiều lần yêu cầu ông T thực hiện cấp dưỡng nhưng ông không thực hiện. Do ông T không chịu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên bà T1 mới nóng nảy và chửi ông T mấy câu. Các con sống với bà T1 được chăm sóc tốt, được đi học đầy đủ, kết quả học tập của các con đều khá. Bà T1 có chỗ ở ổn định, có thời gian để chăm sóc các con. Hiện nay bà T1 đang học nghề nhưng bà có tài sản tiết kiệm để đủ sức nuôi dưỡng các con. Thực tế, sau khi ly hôn, bà vẫn đầu tư kinh doanh bất động sản và bà có đủ thu nhập, tài sản tích luỹ để nuôi dưỡng hai con. Cũng chính vì vậy, dù ông Trương Huy T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con thì bà vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng hai con rất tốt. Vì tình yêu thương, sự gắn kết với các con nên cả hai cháu Trương Huy T2 và Trương Huy N1 đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với bà. Xét điều kiện nuôi con của bà, xét nguyện vọng của hai cháu Trương Huy T2 và Trương Huy N1, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật

Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì yêu cầu khởi kiện của ông Trương Huy T là không có cơ sở để xem xét. Nội dung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) là phù hợp để các bên tiếp tục thực hiện. Vì vậy, bà T1 đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn xác định đã được Tòa án giải thích về chứng cứ và đã nhận được thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ của Tòa án nhưng không đến Văn phòng thừa phát lại để lập Vi bằng vì tốn kém chi phí. Các tài liệu chứng cứ ông T giao nộp tại phiên tòa không phải là bản chính hoặc bản sao y công chứng, không được tổ chức có thẩm quyền chứng thực. Hơn nữa, tài liệu không thể hiện rõ về thời gian và nguồn gốc. Do đó, Tòa án không xem xét tài liệu chứng cứ ông T giao nộp tại phiên tòa để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Các đương sự đều thống nhất nội dung: Ông Trương Huy T và bà Nguyễn Thị T1 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi ly hôn, ông T đồng ý giao hai con tên Trương Huy T2, sinh ngày 08/4/2009 và Trương Huy N1, sinh ngày 07/12/2012 cho bà T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 7.500.000 đồng/con/tháng, tổng cộng là 15.000.000 đồng/02 con/tháng. Hiện nay, các cháu đang sống cùng bà T1. Từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến nay ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thừa nhận của đương sự là tài liệu chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Theo quyết định ly hôn, ông T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 7.500.000 đồng/con/tháng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông T cho rằng việc ông không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là do sau khi vợ chồng ly hôn, ông tiếp tục xảy ra mâu thuẫn với bà T1 và thu nhập của ông bị giảm sút do chia tài sản chung. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của người cha không trực tiếp nuôi con được quy định tại khoản 2 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, không thể vì lý do xảy ra mâu thuẫn với bà T1 mà ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của người cha. Trường hợp thu nhập giảm sút thì ông T có quyền làm đơn thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa

ông T thừa nhận mức thu nhập trung bình của ông hiện nay là 30.000.000 đồng/tháng, với mức thu nhập này vẫn đảm bảo cho ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, việc ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày quyết định có hiệu lực đến nay là chưa làm tròn trách nhiệm của người cha đối với các con. Ông T còn cho rằng, sau khi ly hôn bà T1 ngăn cản ông thăm nom các con và các con sống với bà T1 sẽ bị bà T1 gieo những tư tưởng xấu làm cho các con phát triển không lành mạnh nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Tại biên bản lấy lời khai, cháu T2 không lựa chọn được sống cùng ai, còn cháu N1 có mong muốn được sống cùng với mẹ. Trong thời gian ở với bà T1 các con được chăm sóc tốt về mọi mặt. Vì vậy, để các cháu không bị thay đổi môi trường sống, môi trường học tập gây ảnh hưởng đến tâm lý và kết quả học tập của các cháu thì căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao cháu T2 và cháu N1 cho bà T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Trương Huy T đối với bà Nguyễn Thị T1 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Trương Huy T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 92, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Huy T đối với bà Nguyễn Thị T1 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Trương Huy T2, sinh ngày 08/4/2009 và cháu Trương Huy N1, sinh ngày 07/12/2012.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Trương Huy T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008178 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM (01);
- VKSNDKV 16 - TP . HCM (01);
- Phòng THADS khu vực 16 - TP . HCM (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VP, HS (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Vân